TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Ông Nguyễn Đỗ Danh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HS-ST ngày 08-02-2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh Q, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Chí D, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị Bảo U, sinh năm 1966; vợ: Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1987; có hai người con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc. (có mặt).

2. Lê H, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ làm sắt; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Lê Văn H, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; vợ: Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1994, có một người con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc. (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn 3, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trường T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Thế H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp 7, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 14, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông T, ông Th, ông Thu có mặt, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/7/2017, Lê H điều khiển xe mô tô biển số 72L2-6749 chở Nguyễn Anh Q đến địa bàn xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chơi. Khi đến nhà ông Nguyễn Đình T thì Q phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 72F1-000.75 đang dựng trước sân không có người trông coi. Q bảo H dừng xe lại để đi đây có việc tý rồi đi vào dắt chiếc xe trên ra đường (xe không khóa cổ). Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 72L2-6749 vừa dùng chân đẩy xe Q vừa trộm được. Đi được khoảng 1 km thì Q bảo H dừng xe lại rồi lấy đoản phá khóa (mang theo sẵn) mở khóa xe rồi nổ máy chạy về nhà Q. Sau đó, Q thay biển số 59N2-601.00 vào xe vừa lấy được và sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 2 tháng sau, Q mang xe trên bán cho Nguyễn Trường Th được 4.500.000đ. Q nói cho H biết đã bán xe trộm được và chia cho H 1.300.000đ và tiêu xài chung với H 700.000đ. Số tiền còn lại Q đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng chiếc biển số 72F1-00075 Q đã thay vào xe mô tô khác rồi bán cho ông Nguyễn Thế H. Ông H đã cho ông Lê Hữu T. Hiện ông T đã giao nộp biển số xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 279/HĐĐG ngày 16/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận chiếc xe mô tô Honda Wave S biển số 72F1-000.75 trị giá là 4.647.000đ.

Ngày 17/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã bắt tạm giam đối với Nguyễn Anh Q và Lê H. Quá trình điều tra Q và H đã khai nhận thực hiện vụ trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 72F1-00075 như vừa nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 07-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Anh Q và Lê H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Anh Q và Lê H về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Q mức án từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù; xử phạt H mức án từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự bị hại ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Trường T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét. Bị cáo Q, H xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, các bị cáo Nguyễn Anh Q và Lê H thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/7/2017, tại nhà ông Nguyễn Đình T (tổ 4, thôn 3, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Nguyễn Anh Q và Lê H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 72F1-000.75 trị giá 4.647.000đ.

[3] Hành vi mà các bị cáo Q, H thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Anh Q và Lê H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Nguyễn Anh Q và Lê H.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Anh Q và Lê H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Các bị cáo Nguyễn Anh Q và Lê H là những công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, đua đòi, coi thường pháp luật nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo Q cùng với Lê H cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự phân công từ trước, không có người chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, nên là đồng phạm giản đơn, trong đó cả hai bị cáo đều là người thực hành. Trong đó vai trò của Q là tích cực hơn, Q phát hiện xe của ông T rồi bảo H dừng xe lại để Q vào lấy xe, Q giữ xe rồi đưa đi bán xe và chia tiền cho H; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá

trị không lớn; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Khi làm việc tại công an huyện Xuyên Mộc các bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của vụ án này; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Q, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; H, Q có con còn nhỏ; Bị hại ông T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Q, H.

Đối với Nguyễn Trường T khi mua xe từ Q thì không biết đây là tài sản do Q trộm cắp được mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[6] **Về vật chứng của vụ án:**

01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 72F1-000.75 của ông Nguyễn Đình T. Ngày 19/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông T là phù hợp.

Đối với đoản phá khóa mà Q dùng phá ổ khóa xe máy thì Q đã vứt đi (không nhớ vứt ở đâu) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển số 72L2-6749 mà Q và H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và biển số 59N2-601.00 H dùng thay vào xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 72F1-000.75 của ông T và sau đó bán cho ông Nguyễn Thế H rồi ông H cho ông Lê Hữu T do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc thu giữ và xử lý.

[7] **Về trách nhiệm dân sự**:

Ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Trường T không cầu các bị cáo Q, H bồi thường nên không xem xét.

[8] **Về án phí:** Mỗi bị cáo Q, H nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh Q và Lê H đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Anh Q 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

Xử phạt Lê H 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

Án phí: Mỗi bị cáo Q, H nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20-03-2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan